

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ P  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST

Ngày 07-4-2022

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Đình Nguyên

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Ngô Xuân Dệt

2. Ông Nguyễn Văn Tuyên

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đặng Đại Bình – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa:*** Bà Cao Thảo Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2022, tại: Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 703/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2021, về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Hồ Phạm Ánh N1, sinh năm 1999. Địa chỉ: 202 đường K, Tổ X, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

**- Bị đơn:** Anh Mai Ngọc T, sinh năm 1996. Địa chỉ: Hẻm 78 đường P, Tổ Z, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 11 năm 2021, các lời khai có tại hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Hồ Phạm Ánh N1 trình bày:*

Chị Hồ Phạm Ánh N1 và anh Mai Ngọc T tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân; có đăng ký kết hôn tại UBND phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 129 ngày 18 tháng 10 năm 2019.

Sau khi kết hôn, chị Hồ Phạm Ánh N1 và anh Mai Ngọc T chuyển về sinh sống cùng với gia đình của anh T tại Hẻm 78 đường P, Tổ Z, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai và đến nay vợ chồng có 01 (một) con chung là cháu Mai Hồ An N2, sinh ngày 02 tháng 11 năm 2019.

Quá trình chung sống, chị N1 và anh T nhiều lần cãi nhau nên dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Đến khoảng tháng 11 năm 2021, chị N1 và con đã chuyển về sinh sống nhà cha mẹ của chị N1 tại 202 đường K, Tổ X, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Từ đó đến nay chị N1 và anh T không còn chung sống và không liên lạc với nhau. Trong thời gian này anh T không quan tâm tới con và cũng không chu cấp tiền để nuôi con.

Đến nay, chị N1 nhận thấy thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Hồ Phạm Ánh N1 khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Chị Hồ Phạm Ánh N1 yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị N1 được ly hôn với anh Mai Ngọc T;

- Về con chung: Chị Hồ Phạm Ánh N1 yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung là cháu Mai Hồ An N2, sinh ngày 02-11-2019 và yêu cầu anh T phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng số tiền 3.000.000đồng/tháng cho tới khi con thành niên và có khả năng lao động.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Hồ Phạm Ánh N1 trình bày:*

Hiện chị N1 làm công việc bán hàng qua mạng thu nhập bình quân hàng tháng khoảng 3.500.000đồng; anh T làm thuê (làm giò, chả) thu nhập bình quân hàng tháng khoảng 3.500.000đồng. Hàng tháng chị N1 chi phí cho việc chăm sóc, nuôi con số tiền là 3.000.000đồng.

Chị N1 thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn như sau: Anh T phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.500.000đồng/tháng cho tới khi con thành niên và có khả năng lao động.

*Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn là anh Mai Ngọc T các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp,*

*tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập để tham dự phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Phạm Ánh N1.*

*Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:*

\* Về tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không có mặt theo giấy triệu tập và không nộp tài liệu chứng cứ.

\* Về nội dung vụ án:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về hôn nhân: Chị Hồ Phạm Ánh N1 được ly hôn với anh Mai Ngọc T.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Mai Hồ An N2, sinh ngày 02 tháng 11 năm 2019 cho chị N1 được trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Mai Ngọc T đóng tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng số tiền 1.500.000đồng/tháng cho tới khi con thành niên và có khả năng lao động.

Về án phí: Chị Hồ Phạm Ánh N1 phải chịu 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và anh T phải chịu 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố P nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Hồ Phạm Ánh N1 có đơn yêu cầu tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Mai Ngọc T, cư trú tại: Hẻm 78 đường P, Tổ Z, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố P xác định quan hệ tranh chấp là: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[1.2] Bị đơn là anh Mai Ngọc T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

## [2] Về hôn nhân:

Chị Hồ Phạm Ánh N1 và anh Mai Ngọc T tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân của chị N1 và anh T là hợp pháp.

Chị Hồ Phạm Ánh N1 cho rằng tình cảm vợ chồng giữa chị N1 và anh T không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc; vợ chồng không còn thương yêu và quan tâm nhau. Hiện vợ chồng không còn chung sống từ tháng 11 năm 2021.

Theo Biên bản xác minh ngày 21-12-2021 (bút lục số 22) xác định: Vợ chồng chị N1 và anh T có chung sống tại: Hẻm 78 đường P, Tổ Z, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Tại thời điểm xác minh, chị N1 đã chuyển đi nơi khác sinh sống và anh T vẫn sinh sống tại địa chỉ này. Quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cãi nhau và đánh nhau và đã được hội phụ nữ, tổ dân phố hòa giải.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh T để thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình. Tuy nhiên, anh T không nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị N1. Anh T cũng không đến Tòa án tham gia phiên họp và vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, có căn cứ xác định hôn nhân của chị N1 và anh T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N1.

## [3] Về con chung:

[3.1] Con chung là cháu Mai Hồ An N2, sinh ngày 02-11-2019 dưới 36 tháng tuổi và đang sống chung với chị N1. Do đó, căn cứ Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, nguyện vọng được tiếp tục nuôi con của chị N1 là có căn cứ và phù hợp với quy định nên được chấp nhận.

[3.2] Đối với yêu cầu anh T đóng tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng số tiền 1.500.000đồng/tháng cho tới khi con thành niên và có khả năng lao động;

Chị N1 xác định thu nhập bình quân hàng tháng của chị N1 là 3.500.000đồng, thu nhập bình quân hàng tháng của anh T là khoảng 3.500.000đồng và chi phí nuôi con hàng tháng là 3.000.000đồng nhưng không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ chứng minh các nội dung này. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy mức cấp dưỡng chị N1 yêu cầu là phù hợp với thu nhập, khả năng thực tế của anh T tại thời điểm xét xử vụ án, đảm bảo nhu cầu thiết yếu của con chung và phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình nên yêu cầu của chị N1 được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị N1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí:

- Chị Hồ Phạm Ánh N1 là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000đồng đối với yêu cầu giải quyết ly hôn.

- Anh Mai Ngọc T là người có nghĩa vụ cấp dưỡng phải chịu mức án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ là 300.000đồng.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 và điểm b Khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng điểm a Khoản 5 và điểm a Khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Phạm Ánh N1.

1. Về hôn nhân: Chị Hồ Phạm Ánh N1 được ly hôn với anh Mai Ngọc T.

2. Về con chung:

- Giao con chung là cháu cháu Mai Hồ An N2, sinh ngày 02 tháng 11 năm 2019 cho chị N1 được trực tiếp nuôi dưỡng

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn: Anh Mai Ngọc T có nghĩa vụ đóng tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng số tiền 1.500.000đồng/tháng cho tới khi con thành niên và có khả năng lao động;

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật; Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

### 3. Về án phí:

- Chị Hồ Phạm Ánh N1 phải chịu 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng theo biên lai số 0001108 ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Chị N1 đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Mai Ngọc T phải chịu 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tp Pleiku;
- Chi cục THADS tp Pleiku;
- UBND phường Y  
(Giấy CNKH số 129 ngày 18-10-2019);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Vũ Đình Nguyên**